

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~41~~ /2016/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~25~~ tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về phân cấp thẩm quyền điều chuyển, cho thuê quyền khai thác,
chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn
tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

| | |
|------------------------|--------------|
| SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NGÃI | |
| Số :.....3479..... | ĐẾN |
| Ngày :...29...8...2016 | Chuyển:..... |
| Lưu hồ sơ số:..... | |

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định 04/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1960 /TTr-SNNPTNT ngày 16 tháng 8 năm 2016 về việc ban hành quyết định về phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 142/BC-STP ngày 08 tháng 8 năm 2016 kết quả thẩm định dự thảo quyết định về phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển, cho thuê quyền khai thác,

chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định việc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, gồm:

- Công trình cung cấp nước sạch cho dân cư nông thôn được đầu tư toàn bộ hoặc một phần từ ngân sách nhà nước, có nguồn gốc ngân sách nhà nước; công trình được xác lập sở hữu nhà nước.

- Công trình đồng thời cung cấp nước sạch cho dân cư đô thị và dân cư nông thôn được đầu tư từ các nguồn vốn:

Chương trình mục tiêu Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;

Chương trình hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn;

Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

Chiến lược Quốc gia về tài nguyên nước.

b) Công trình cấp nước sạch nông thôn nhỏ lẻ được đầu tư từ ngân sách nhà nước, có nguồn gốc ngân sách nhà nước và công trình cấp nước sạch nông thôn được đầu tư từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước, không có nguồn gốc ngân sách nhà nước không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

b) Các đối tượng khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

3. Phân cấp thẩm quyền

a) Điều chuyển công trình

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: Điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung giữa các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; giữa các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý cho cấp huyện và ngược lại.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định: Điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung giữa các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý; giữa các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý cho cấp xã và ngược lại.

b) Cho thuê quyền khai thác công trình

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung do các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung do các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý.

c) Chuyển nhượng công trình

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển nhượng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.

d) Thanh lý công trình

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung do các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung do các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý.

4. Trình tự, thủ tục điều chuyển, cho thuê, chuyển nhượng, thanh lý công trình

Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại khoản 4 các điều: Điều 23, Điều 24, Điều 25 và Điều 26, Mục 6, Chương II, Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Tài chính Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình nước sạch nông thôn tập trung.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của đơn vị quản lý công trình, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm xem xét, ban hành quyết định điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, thanh lý công trình nước sạch nông thôn tập trung được UBND tỉnh phân cấp tại khoản 3, Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định tại Thông tư 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Kiểm tra, đôn đốc đơn vị quản lý công trình tổ chức thực hiện quyết

định.

2. Sở Tài chính:

Chủ trì xem xét báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá khởi điểm, giá chuyển nhượng theo quy định của Bộ Tài chính đối với trường hợp chuyển nhượng công trình.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Lập hồ sơ đề nghị chuyển nhượng công trình, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính đối với trường hợp chuyển nhượng công trình.

4. Các đơn vị quản lý công trình:

Có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, thanh lý công trình, gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3, Điều 1 xem xét, ban hành quyết định và tổ chức thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2016.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, KTTH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak849.



Đặng Văn Minh